

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 188/2017/HSST
Ngày: 15-11-2017.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Tiến Thịnh và bà Phạm Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nhâm Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 181/2017/HSST ngày 18 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành L - Sinh ngày 04/6/1994; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 22, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Con ông: Nguyễn Văn I, sinh năm 1964 và bà Trần Thanh C, sinh năm 1970; Điều trú tại: Tổ 22, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học, học hết lớp 12/12. Đến ngày 09/02/2012 tham gia nghĩa vụ quân sự tại Tiểu đoàn đảo Cô Tô, Lữ đoàn 242, quân khu 3. Ngày 10/3/2014, xuất ngũ về địa phương. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Phương K, sinh năm 1997

Trú tại: Thôn P, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình (vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Mạnh H, sinh năm 1981

Trú tại: Tổ 20, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình (vắng mặt tại phiên tòa).

- Bà Trần Thanh C, sinh năm 1970

Trú tại: Tổ 22, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/4/2017 Nguyễn Thành L, sinh năm 1994, trú tại tổ 22, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình sử dụng Zalo tên “L Tommy” của mình làm quen với chị Nguyễn Thị Phương K, sinh năm 1997, trú tại thôn P, xã Đ, thành phố T có sử dụng Zalo tên là “Monmon”.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 04/4/2017 qua tin nhắn Zalo, L hẹn gặp K ở cầu S2, thuộc địa phận xã Đ, thành phố T, sau đó L điều khiển xe máy biển kiểm soát 17B1-191.47 đến địa điểm trên đón K. L và K cùng nhau đi chơi ở Trung tâm thương mại Vincom thuộc phường D, thành phố T và Quảng trường 14/10 thuộc phường L, thành phố T. Tại Quảng trường 14/10, K lấy điện thoại di động Sony Z3 White, màu trắng của mình chụp ảnh cho L. Thấy K có điện thoại nên L nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. L lấy lý do xem ảnh do K vừa chụp rồi chê xấu, L cầm điện thoại của K tự chụp ảnh cho mình. Chụp ảnh xong, L bỏ điện thoại của K vào túi quần phía trước bên phải L đang mặc rồi bảo K: “Em đứng đây chờ anh đi mua bao thuốc lá tí anh quay lại đón” nhưng K không đồng ý và bảo L: “Anh cho em xin lại điện thoại rồi anh đi đâu thì đi”, nhưng L không trả lại điện thoại cho K mà bảo K ngồi lên xe máy. L điều khiển xe máy chở K đến khu vực chân cầu G (đoạn giữa cây xăng số 6 thuộc công ty xăng dầu T và nhà máy bia V) thuộc tổ 16, phường B, thành phố T thì L dừng xe máy và bảo K xuống xe đi sang đường bên kia để chụp ảnh với mục đích khi K đi ra xa thì L sẽ điều khiển xe máy bỏ trốn. K không xuống xe nên L bảo K xuống xe thì sẽ trả điện thoại nên K đồng ý xuống xe. Khi K vừa xuống xe, L vẫn ngồi trên xe máy 2 chân chống xuống đất. L bảo K đi ra xa nhưng K không đồng ý, L dùng tay phải rút chìa khóa xe máy giơ lên ngang bụng đe dọa K: “Tránh xa ra không tao đâm lòi mắt ra bây giờ”, K do dự và hơi sợ hãi nhưng vẫn đứng nguyên tại chỗ, tiếp tục đòi điện thoại nhưng L vẫn không trả. L cắm chìa khóa vào ổ khóa xe máy, rồi dùng tay trái đẩy vào vai trái của K làm K bị đẩy lùi về phía sau khoảng 2 đến 3 bước chân, rồi L đề nổ xe máy, khi L vừa nổ xe máy thì K dùng tay phải đẩy vào phía sau vai trái của L nhưng L và xe máy không đổ. L điều khiển xe máy tới quán điện thoại MT tại địa chỉ số nhà 95, đường N, thành phố T bán chiếc điện thoại chiếm đoạt được của K cho anh Trần Mạnh H, sinh năm 1981, đăng ký hộ khẩu thường trú tại số tổ 20, phường P, thành phố T với giá 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng). Về

nhà L xóa kết bạn Zalo với Zalo của K có tên “Mon Mon” và đổi tên Zalo của L từ “L Tommy” thành “Tommy” nhằm mục đích để K không tìm ra L. Còn K, sau khi bị L chiếm đoạt chiếc điện thoại di động, K đã đến cơ quan Công an trình báo sự việc trên. Ngày 23/6/2017, Nguyễn Thành L đến Trụ sở Công an thành phố T để đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/KLĐG-CATP ngày 29/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự kết luận: Tổng giá trị tài sản là 3.000.000 đồng.

Cáo trạng số 189/KSĐT ngày 17/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố Nguyễn Thành L về tội: "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 điều 135 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa hôm nay, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thái Bình giữ nguyên truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 điều 135; Điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: - Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình tách 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S sơn màu trắng - vàng - đen, biển kiểm soát 17B1 - 191.47 tiếp tục điều tra, xác minh xử lý.

- Chuyển cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình 01 chiếc chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S sơn màu trắng - vàng - đen, biển kiểm soát 17B1 - 191.47 tiếp tục điều tra, xác minh xử lý.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000 đồng do anh H nộp cho Cơ quan điều tra.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình và Điều tra viên; Cửa Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thành L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra.

Lời khai nhận tội của bị cáo được chứng minh bởi các chứng cứ khác như:

+ Đơn trình báo và biên bản ghi lời khai của người bị hại là chị Nguyễn Thị Phương K, sinh năm 1997, trú tại thôn P, xã Đ, thành phố T (BL 18-27).

+ Biên bản về việc người phạm tội ra đầu thú lập hồi 10 giờ ngày 23/6/2017 tại Trụ sở Công an thành phố Thái Bình (BL 134-135).

+ Biên bản xác định địa điểm cưỡng đoạt tài sản lập hồi 10 giờ ngày 29/6/2017 và sơ đồ địa điểm L chiếm đoạt tài sản (BL 162, 168-169).

+ Biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Mạnh H, sinh năm 1981, trú tại tổ 20, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Bà Trần Thanh C, sinh năm 1970, trú tại tổ 22, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình (BL 31-41).

Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, loại tài sản bị cáo đã chiếm đoạt.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 04/4/2017, Nguyễn Thành L, sinh năm 1994, đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 22, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình có

hành vi cưỡng đoạt của chị Nguyễn Thị Phương K 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sony Z3, màu trắng trị giá 3.000.000 đồng.

Vì vậy, bị cáo đã phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 135 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 135 Bộ luật Hình sự: Tội “Cưỡng đoạt tài sản”:

1. Người nào đe dọa dùng sẽ vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm”.

...

Xét tính chất mức độ hậu quả của vụ án thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự, an ninh xã hội, gây tâm lý hoang mang lo lắng cho các chủ tài sản trong việc bảo quản tài sản của mình. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo Nguyễn Thành L có nhân thân tốt, bị cáo có sức khỏe, có nhận thức pháp luật và xã hội nhất định, tuy nhiên do lười lao động, thiếu ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật, thiếu sự rèn luyện, tu dưỡng bản thân, muốn hưởng thụ trên tài sản của người khác nên đã phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu sự trừng trị của pháp luật.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại điều 48 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Bị cáo đã cùng với gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại; Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đầu thú tại cơ quan Công an; Bị cáo có thời gian tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng và có khả năng tự cải tạo nên cần áp dụng điều 60 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo thì cũng có thể giúp bị cáo cải tạo trở thành công dân lương thiện như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thái Bình tại phiên toà là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo cùng mẹ đẻ là bà Trần Thanh C đã bồi thường cho người bị hại là Nguyễn Thị Phương K số tiền 4.000.000 đồng, chị K đã nhận đủ tiền, không có ý kiến, đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng vụ án: - Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S sơn màu trắng - vàng - đen, biển kiểm soát 17B1 - 191.47 thu giữ của bị cáo, Cơ quan điều tra chưa xác định được chủ sở hữu nên đã tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý là phù hợp, cần chấp nhận.

- Đối với 01 chiếc chìa khóa của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S sơn màu trắng - vàng - đen, biển kiểm soát 17B1 - 191.47 cần chuyển cho cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình tiếp tục điều tra, xác minh xử lý.

- Đối với số tiền 100.000 đồng do anh H nộp cho Cơ quan điều tra, đây là tiền thu lời bất chính nên cần tịch thu sung quỹ Nhà Nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Từ những nhận xét trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 điều 135; Điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L **01** (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **02** (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/11/2017).

Giao bị cáo Nguyễn Thành L cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Chuyển cho cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình 01 chiếc chìa khóa thân chìa khóa bằng kim loại màu trắng, 2 bên cạnh có rãnh hình răng cưa, đuôi chìa khóa bọc nhựa màu đen có chữ Honda và có móc treo đeo con vật bằng nilon màu đen – trắng – nâu của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S sơn màu trắng - vàng - đen, biển kiểm soát 17B1 - 191.47 thu giữ của bị cáo để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000 đồng do anh H nộp.

(Vật chứng nêu trên Cơ quan điều tra đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố T ngày 19/10/2017).

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình tách 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S sơn màu trắng - vàng - đen, biển kiểm soát 17B1 - 191.47 thu giữ của bị cáo để tiếp tục điều tra, xác minh.

3. Về án phí: Áp dụng điều 98; điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 21; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Bị cáo Nguyễn Thành L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 15/11/2017. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Thái Bình;
- Công an TP.T;
- Chi cục THADS TPT;
- UBND phường B, TPT;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hồng Thái